TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **461**/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số **545**/2017/TLST-VHNGĐ ngày 02/10/2017 về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

Ng□ời yêu cầu: Chị **Từ Thị Kim D** - sinh năm 1985

Anh **Nguyễn Công T** - sinh năm 1972

Cùng trú tại: P.Z, H, khu đô thị V - tổ B - ph- ờng G - quận Long Biên - TP Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/10/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Thị Kim D và anh Nguyễn Công T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận chị Dung và anh Thành có 02 con chung là **Nguyễn Thanh T** - sinh ngày 09/4/2009 (Nữ) và **Nguyễn Duy Thành L** - sinh

ngày 23/7/2011 (Nam). Sau khi ly hôn, chị Dung đ- ợc trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng cháu **Nguyễn Duy Thành L** - sinh ngày 23/7/2011 (Nam), anh Thành đ- ợc trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng cháu **Nguyễn Thanh T** - sinh ngày 09/4/2009 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đ□ơng sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai đ□ợc ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về lệ phí: Chị D, anh T mỗi ng- ời phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chị D, anh T mỗi ng- ời đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng lệ phí theo các Biên lai số **5982** và **5983** ngày 26/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay đ- ợc chuyển thành lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND P. Cống Vị;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP./.

Nguyễn Thị Diệp